

Án số: 17/2021/HNGĐ - ST
Ngày 21 tháng 05 năm 2021
“ V/v ly hôn và tranh chấp việc
nuôi con chung ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ÁN THI - TỈNH HƯNG YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà **Lương Thị Thủy**
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà **Nguyễn Thị Nga** – Chủ tịch Hội PN huyện Ân Thi
Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Cán bộ hưu

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông **Dương Mạnh Hùng** - CBTA.

Đại diện VKS tham gia phiên toà: Ông **Đỗ Văn Tú** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 05 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ân Thi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/DSST - QĐXX ngày 29/3/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Đinh Thị Quyên, Sinh năm 1973**

Trú tại: Tổ 4c Đường Trần Cảnh, phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Đình Dương, Sinh năm 1976**

Trú tại: Mễ Xá, Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Cháu **Trần Tuấn Thành, Sinh năm 2005**

- *Người đại diện cho cháu Thành:* Chị **Quyên**

Chị Quyên có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Dương vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2020 của chị Quyên và các lời khai của chị Quyên, anh Dương trong quá trình giải quyết vụ án được thể hiện như sau:

Chị Đinh Thị Quyên và anh Trần Đình Dương kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương vào năm 1997. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nảy sinh, theo chị Quyên trình bày thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn vào cuối năm 2009, 2010 do anh Dương có quan hệ bất chính với người khác, bản thân anh Dương cũng đã viết cam kết không tái phạm nhưng vẫn nén nút ngoại tình, từ chỗ nén nút cho đến công khai, do ngoại tình nên bản chất con người anh Dương thay đổi hoàn toàn, anh ít quan tâm đến vợ con, thời gian dành cho gia đình ngày càng hạn chế, chị và gia đình có khuyên bảo thì anh Dương tỏ thái độ thờ ơ, thậm chí còn chửi, đánh lại vợ. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ cuối năm 2010 vợ chồng sống ly thân, thi thoảng anh Dương có về nhà

nhưng vợ chồng gặp nhau coi nhau như người ngoài, không ai quan tâm, trách nhiệm với ai. Theo anh Dương trình bày thì anh và chị Quyên lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân Cẩm Thượng, Hải Dương vào năm 1997. Lấy nhau xong vợ chồng làm ăn ở Hải Dương, thời gian ăn ở cùng nhau vợ chồng cũng có mâu thuẫn và mâu thuẫn lớn nhất từ khoảng năm 2010 do cô Quyên nghi ngờ tôi ngoại tình với người phụ nữ khác, bản thân cũng đã nhiều lần giải thích để cho cô Quyên hiểu nhưng vẫn không nghe, kể từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, có nhiều rạn nứt, khoảng cách ngày càng lớn hơn, thái độ cô Quyên rất hờ hững, tìm mọi lý do để nói, chê bai tôi, cuộc sống không hòa hợp dẫn đến vợ chồng đánh cãi, chửi nhau nhiều, từ cuối năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quan điểm của chị Quyên xác định không còn tình cảm đề nghị được ly hôn. Quan điểm của anh Dương không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Quyên, anh Dương có 02 con chung Trần Thị Mai Linh, sinh năm 1997 và Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005. Cháu Linh đã thành niên, tự lập được cuộc sống nên vợ chồng không có yêu cầu. Đối với cháu Thành thì vợ chồng đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng và không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Quyên, anh Dương không yêu cầu giải quyết.

Đại diện gia đình anh Dương trình bày: Vợ chồng anh Dương, chị Quyên chung sống với nhau không hạnh phúc, tồn tại nhiều mâu thuẫn và nguyên nhân do cả hai phía. Đối với anh Dương thì do tính nết cục cằn, thường uống rượu nên hay chửi, đánh vợ. Đối với chị Quyên thì luôn nói to và tỏ thái độ coi thường chồng vì chị Quyên là người quản lý kinh tế của gia đình, coi đồng tiền quan trọng hơn tình cảm, tình nghĩa vợ chồng, từ khoảng năm 2009, 2010 vợ chồng anh Dương sống ly thân, anh Dương về ở cùng gia đình còn chị Quyên và các cháu ở Hải Dương. Vợ chồng chị Quyên có 02 con chung Trần Thị Mai Linh, sinh năm 1997 và Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005. Vợ chồng chị Quyên có tài sản chung như thế nào gia đình không biết.

Đại diện gia đình chị Quyên trình bày: Việc chị Quyên và anh Dương lấy nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống vợ chồng chị Quyên không hạnh phúc, nguyên nhân do anh Dương không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu và hay đánh chị Quyên, có lần gia đình phải gọi 113 để can thiệp, gia đình cũng đã khuyên bảo anh Dương nhưng anh Dương không thay đổi mà còn chửi lại gia đình tôi, từ khoảng cuối năm 2009 vợ chồng anh Dương sống ly thân, không ai qua lại với ai. Vợ chồng chị Quyên có 02 con chung Trần Thị Mai Linh, sinh năm 1997 và Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005. Vợ chồng chị Quyên có tài sản chung như thế nào gia đình không biết.

Tại phiên tòa Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 xét xử vắng mặt các đương sự

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48, 51 của BLTTDS.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn đã cơ bản chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 147 của BLTTDS. khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Nguyên đơn

- Về con chung: Giao cháu Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005 cho chị Quyên nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Dương không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Quyên. Anh Dương có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Quyên không được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Quyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi đã nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thẩm quyền: Bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại Mễ Xá, Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên, căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì việc nguyên đơn khởi kiện về việc giải quyết ly hôn và con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ân Thi.

Về điều kiện kết hôn: Tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 15/3/1997 của Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thượng, Thành phố Hải Dương thể hiện chị Quyên và anh Dương có đăng ký kết hôn. Do vậy hôn nhân của chị Quyên, anh Dương là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Chị Quyên xin ly hôn anh Dương và giải quyết về vấn đề con chung sẽ áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về quá trình chung sống, nguyên nhân, lý do mâu thuẫn: Qua lời khai của chị Quyên, anh Dương cũng như đại diện hai bên gia đình thì vợ chồng chị Quyên, anh Dương có nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai đều không thông cảm dẫn đến vợ chồng to tiếng, đánh nhau, sự việc diễn ra trong thời gian dài đã làm tình cảm vợ chồng rạn nứt, khoảng cách ngày càng xa hơn, từ năm 2010 đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Bản thân anh Dương mong muốn đoàn tụ nhưng anh cũng không đưa ra giải pháp gì để tháo gỡ những mâu thuẫn đang tồn tại trong khi đó chị Quyên vẫn kiên quyết giữ quan điểm đề nghị được ly hôn vì chị Quyên xác định không còn tình cảm, vợ chồng không ăn ở cùng nhau, không quan tâm đến nhau đã hơn 10 năm. Từ những nhận định và phân tích nêu trên xét thấy cuộc sống vợ chồng chị Quyên, anh Dương không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Quyên là phù hợp với thực tế cuộc sống vợ chồng và pháp với pháp luật, không chấp nhận quan điểm xin đoàn tụ của anh Dương.

Về con chung: Có 02 con chung Trần Thị Mai Linh, sinh năm 1997 và Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005. Đối với cháu Linh đã trên 18 tuổi, tự lập được cuộc sống nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Thành thì quan điểm của chị Quyên, anh Dương đều muốn nuôi dưỡng. Tuy nhiên việc giao cháu Thành cho ai nuôi dưỡng cần phải xem xét vào điều kiện, hoàn cảnh của từng bên. Đối với chị Quyên thì hiện tại chị có chỗ ở cũng như công việc, thu nhập ổn định, bản thân chị là người trực tiếp quan tâm chăm sóc cháu Thành từ nhỏ đến lớn. Đối với anh Dương thì anh làm nghề tự do, công việc xây dựng nay đây mai đó nên việc chăm sóc nuôi dưỡng cháu Thành sẽ gặp khó khăn. Vì vậy việc giao cháu Thành cho chị Quyên nuôi dưỡng là cần thiết và cũng phù hợp với quan điểm, nguyện vọng của cháu Thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Quyên không yêu cầu anh Dương cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí: Chị Quyên phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đinh Thị Quyên được ly hôn anh Trần Đình Dương.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Tuấn Thành, sinh năm 2005 cho chị Quyên nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Dương không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Quyên. Anh Dương có quyền đi lại thăm nom con chung, chị Quyên không được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Quyên phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự ly hôn (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Quyên đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000735 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi). Chị Quyên đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận

- VKS cùng cấp
- Các đương sự;
- UBND Cẩm Thượng, Hải Dương;
- THA;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Thị Thủy

